

Số: 38/QĐ-UBND

*Thủy Tân, ngày 15 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố lần 1 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp  
với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 24/11/2014 về việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 cho xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ tài liệu khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 áp dụng tại UBND cấp xã;

Căn cứ Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đối với cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Công văn số 997/UBND ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc chuyển đổi Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015;

Căn cứ xác nhận của Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Đại diện lãnh đạo về chất lượng (QMR),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lần 1 Hệ thống Quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Tân phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 49/QĐ-UBND vào ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND xã.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng Thống kê xã, Trưởng Ban Chỉ đạo ISO xã, cán bộ, công chức tại UBND xã, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- UBND thị xã (b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND xã;
- Lưu: VT, BCD ISO.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tấn Hợp**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦY TÂN**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**  
**TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND xã Thủy Tân)

TT	Tên quy trình	Tên thủ tục hành chính giải quyết	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
<b>I</b>	<b>Quy trình hệ thống</b>			
1	STCL	Sổ tay chất lượng	Ban ISO	
2	QT-ISO-KSTL	Quy trình kiểm soát tài liệu	Ban ISO	
3	QT-ISO-KSHS	Quy trình kiểm soát hồ sơ	Ban ISO	
4	QT-ISO-ĐGNB	Quy trình đánh giá nội bộ	Ban ISO	
5	QT-ISO-KSKPH	Quy trình kiểm soát sản phẩm (kết quả giải quyết công việc) không phù hợp	Ban ISO	
6	QT-ISO-HĐKP	Quy trình hành động khắc phục	Ban ISO	
7	QT-ISO-KSPN	Quy trình hành động phòng ngừa	Ban ISO	
8	QT-ISO-XXLD	Quy trình xem xét của lãnh đạo	Ban ISO	
9	QT-ISO-QLTT	Quy trình quản lý văn bản đi, văn bản đến	Văn thư	
<b>II</b>	<b>Các lĩnh vực</b>			
	<b>HỘ TỊCH (23 THỦ TỤC)</b>			
1	QT-HT-01	Đăng ký khai sinh		
2	QT-HT-02	Đăng ký kết hôn		
3	QT-HT-03	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
4	QT-HT-04	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con		
5	QT-HT-05	Đăng ký khai tử		
6	QT-HT-06	Đăng ký khai sinh lưu động		
7	QT-HT-07	Đăng ký kết hôn lưu động		
8	QT-HT-08	Đăng ký khai tử lưu động		
9	QT-HT-09	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
10	QT-HT-10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
11	QT-HT-11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
12	QT-HT-12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		
13	QT-HT-13	Đăng ký giám hộ		
14	QT-HT-14	Đăng ký chấm dứt giám hộ		
15	QT-HT-15	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		
16	QT-HT-16	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
17	QT-HT-17	Đăng ký lại khai sinh		
18	QT-HT-18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		

19	QT-HT-19	Đăng ký lại kết hôn		
20	QT-HT-20	Đăng ký lại khai tử		
21	QT-HT-21	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		
22	QT-HT-22	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		
23	QT-HT-23	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		
<b>CHỨNG THỰC (11 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-CT-01	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		
2	QT-CT-02	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		
3	QT-CT-03	Thủ tục chứng thực chuex ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		
4	QT-CT-04	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		
5	QT-CT-05	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		
6	QT-CT-06	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng giao dịch		
7	QT-CT-07	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		
8	QT-CT-08	Thủ tục chứng thực di chúc		
9	QT-CT-09	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		
10	QT-CT-10	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
11	QT-CT-11	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản là bất động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
<b>NUÔI CON NUÔI (3 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-NCN-01	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước		
2	QT-NCN-02	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		
3	QT-NCN-03	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		

<b>PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (6 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-PBGDPL-01	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		
2	QT-PBGDPL-02	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		
3	QT-PBGDPL-03	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải		
4	QT-PBGDPL-04	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		
5	QT-PBGDPL-05	Thủ tục bầu hòa giải viên		
6	QT-PBGDPL-06	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		
<b>BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (5 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-BTNN-01	Thủ tục trả lại tài sản		
2	QT-BTNN-02	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính		
3	QT-BTNN-03	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường		
4	QT-BTNN-04	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính		
5	QT-BTNN-05	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu		
<b>TÔN GIÁO (8 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-TG-01	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		
2	QT-TG-02	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		
3	QT-TG-03	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		
4	QT-TG-04	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		
5	QT-TG-05	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
6	QT-TG-06	Thủ tục đăng ký thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		
7	QT-TG-07	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
8	QT-TG-08	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		
<b>THI ĐUA-KHEN THƯỞNG (4 THỦ TỤC)</b>				

1	QT-TĐKT-01	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị		
2	QT-TĐKT-02	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề		
3	QT-TĐKT-03	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất		
4	QT-TĐKT-04	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		
<b>VĂN HOA THỂ THAO (2 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-VHTT-01	Công nhận “gia đình văn hóa”		
2	QT-VHTT-02	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở		
<b>THƯ VIỆN (1 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-TV-01	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản		
<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (6 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-GDDT-01	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp		
2	QT-GDDT-02	Thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục Tiểu học		
3	QT-GDDT-03	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
4	QT-GDDT-04	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		
5	QT-GDDT-05	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
6	QT-GDDT-06	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cán nhân đề nghị thành lập)		
<b>NGƯỜI CÓ CÔNG (4 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-NCT-01	Thủ tục Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”		
2	QT-NCT-02	Thủ tục “Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập”		
3	QT-NCT-03	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt		

		sĩ		
4	QT-NCT-04	Ủy quyền hưởng ứng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi		
<b>LÂM NGHIỆP (3 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-LN-01	Xác nhận của UBND cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên		
2	QT-LN-02	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ trên đất rừng trồng bằng vốn tự có khi chuyển sang trồng cao su của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn		
3	QT-LN-03	Xác nhận của UBND cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, trang trại, cây trồng phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân		
<b>ĐẤT ĐAI (20 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-ĐĐ-01	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã		
2	QT-ĐĐ-02	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
3	QT-ĐĐ-03	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
4	QT-ĐĐ-04	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề		
5	QT-ĐĐ-05	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai		
6	QT-ĐĐ-06	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận		
7	QT-ĐĐ-07	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất		

8	QT-ĐĐ-08	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế		
9	QT-ĐĐ-09	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân		
10	QT-ĐĐ-10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu		
11	QT-ĐĐ-11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		
12	QT-ĐĐ-12	Thủ tục Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp		
13	QT-ĐĐ-13	Thủ tục Đăng ký. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		
14	QT-ĐĐ-14	Thủ tục đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu		
15	QT-ĐĐ-15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận; xác định lại diện tích đất ở		
16	QT-ĐĐ-16	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm		
17	QT-ĐĐ-17	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án, chia, tách, hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản		



		gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		
18	QT-ĐĐ-18	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất		
19	QT-ĐĐ-19	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất		
20	QT-ĐĐ-20	Thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư giá trị quyền sử dụng đất		
<b>MÔI TRƯỜNG (4 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-MT-01	Thủ tục xác nhận đăng ký đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		
2	QT-MT-02	Thủ tục tham vấn ý kiến báo cáo đánh giá tác động môi trường		
3	QT-MT-03	Thủ tục xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản		
4	QT-MT-04	Thủ tục tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết		
<b>KINH TẾ TẬP THỂ-HỢP TÁC XÃ (4 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-KTHTX-01	Thành lập tổ hợp tác		
2	QT-KTHTX-02	Thay đổi tổ trưởng tổ hợp tác		
3	QT-KTHTX-03	Chấm dứt tổ hợp tác		
4	QT-KTHTX-04	Xác nhận Đơn đề nghị hỗ trợ Tổ hợp tác		
<b>ĐẤU THẦU (2 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-ĐT-01	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà thầu		
2	QT-ĐT-02	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu		
<b>BẢO TRỢ XÃ HỘI (8 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-BTXH-01	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm		
2	QT-BTXH-02	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm		

3	QT-BTXH-03	Thủ tục “Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn”		
4	QT-BTXH-04	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật		
5	QT-BTXH-05	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		
6	QT-BTXH-06	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở		
7	QT-BTXH-07	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng		
8	QT-BTXH-08	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế		
<b>KHIẾU NẠI, TỐ CÁO(4 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-KNTC-01	Thủ tục tiếp công dân		
2	QT-KNTC-02	Xử lý đơn thư		
3	QT-KNTC-03	Giải quyết khiếu nại lần đầu		
4	QT-KNTC-04	Giải quyết tố cáo		
<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (6 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-PCTN-01	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập		
2	QT-PCTN-02	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản		
3	QT-PCTN-03	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập		
4	QT-PCTN-04	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình		
5	QT-PCTN-05	Thủ tục thực hiện việc giải trình		
<b>BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM (6 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-BVCSTE-01	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		
2	QT-BVCSTE-02	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em		
3	QT-BVCSTE-03	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		
4	QT-BVCSTE-04	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		
5	QT-BVCSTE-05	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân		

		thích của trẻ em		
6	QT-BVCSTE-06	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		
<b>PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (5 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-PCTNXH-01	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình		
2	QT-PCTNXH-02	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng		
3	QT-PCTNXH-03	Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng		
4	QT-PCTNXH-04	Hoãn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng		
5	QT-PCTNXH-05	Miễn chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng		
<b>DÂN TỘC (2 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-DT-01	Cộng nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số		
2	QT-DT-02	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số		
<b>LĨNH VỰC Y TẾ (1 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-YT-01	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		
<b>TTHC LIÊN THÔNG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (8 THỦ TỤC)</b>				
1	QT-LĐTBXH-01	Thực hiện hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng		
2	QT-LĐTBXH-02	Hỗ trợ chi phí mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)		
3	QT-LĐTBXH-03	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp		
4	QT-LĐTBXH-04	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
5	QT-LĐTBXH-05	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
6	QT-LĐTBXH-06	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ		

		xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)		
7	QT-LĐTBOXH-07	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
8	QT-LĐTBOXH-08	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)		